TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-PT
Ngày: 14-3-2018
V/v tranh chấp kinh doanh
thương mại hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn
Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Bình Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc " Tranh chấp kinh doanh thương mại hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số nhà 198, đường T, phường L, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nghiêm Xuân T – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Phan Duy P – Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số

nhà 66, đường 30/4, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2017).

Người đại diện hợp pháp của Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Hoàng K – Trưởng phòng khách hàng bán lẻ – Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/01/2018).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV N

Địa chỉ: Số nhà 24, đường 3/2, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Duy K – Chức vụ Giám đốc. Địa chỉ: Tổ 41, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 41, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968

3/ Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 41, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Chị Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 1184, tổ 4, khóm 1, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N trình bày:

Vào ngày 15/11/2016 Ngân hàng TMCP N có ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số 550/2016/NHNT.ĐT với Công ty TNHH MTV N hạn mức cấp tín dụng là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

Cùng ngày 15/11/2016 Ngân hàng TMCP N đã tiếp tục ký kết Hợp đồng cấp tín dụng cho vay theo hạn mức số 557/2016/NHNT.ĐT kèm theo Hợp đồng

cấp tín dụng số 550/2016/NHNT.ĐT ngày 15/11/2016 với Công ty TNHH MTV N, hạn mức cho vay là 9.400.000.000 đồng (Chín tỷ bốn trăm triệu đồng). Mục đích cho vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh đường, sữa, hàng tạp hóa. Thời hạn vay là 03 tháng được tính theo từng Giấy nhận nợ kể từ ngày bên vay rút khoản vốn vay đầu tiên với lãi suất 7,5%/năm và được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP N trong từng thời kỳ. Bên vay có nghĩa vụ trả lãi vay hàng tháng.

Để đảm bảo nợ vay cho Hợp đồng cấp tín dụng số 550/2016/NHNT.ĐT ngày 15/11/2016, ông Nguyễn Duy K, bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất: diện tích 71 m^2 thửa số 2641, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; diện tích 750,6 m^2 thửa số 81, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; diện tích 2.128 m^2 và 710,3 m^2 thửa số 41, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH MTV N đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng TMCP N yêu cầu Công ty TNHH MTV N, ông Nguyễn Duy K, bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền vay 2.800.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 27/9/2017 là 222.916.667 đồng. Trường hợp Công ty TNHH MTV N, ông Nguyễn Duy K, bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm mà ông K, bà U, anh L và chị H đã thế chấp để bảo đảm nợ vay của Công ty TNHH MTV N đối với Ngân hàng.

Bị đơn Công ty TNHH MTV N – người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Duy K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không có văn bản ý kiến và đồng thời vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

Tại quyết định Bản án sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện C đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP N.

Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên N, bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H trả số tiền vay 2.800.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 27/9/2017 là 222.916.667 đồng; tổng cộng 3.022.916.667 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/9/2017 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi sụất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/10/2017 Công ty TNHH MTV N có đơn kháng cáo không chấp nhận đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà U, anh L và chị H liên đới với Công ty TNHH MTV N trả vốn và lãi tổng cộng 3.022.916.667 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Hoàng K trình bày: Nay, Ngân hàng TMCP N chỉ yêu cầu Công ty TNHH MTV N trả vốn và lãi tổng cộng 3.022.916.667 đồng. Nếu Công ty TNHH MTV N không thanh toán số tiền vốn và lãi trên cho Ngân hàng TMCP N thì yêu cầu bà U, anh L, chị H và ông K có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền tương ứng với giá trị tài sản đã thế chấp để bảo đảm nợ vay của Công ty TNHH MTV N đối với Ngân hàng.

Bị đơn Công ty TNHH MTV N do ông Nguyễn Duy K là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty TNHH MTV N có ký 02 hợp đồng tín dụng và giải ngân số tiền như bên nguyên đơn đã trình bày; Đồng thời, tính đến nay Công ty TNHH MTV N còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền gốc 2.800.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 27/9/2017 là 222.916.667 đồng. Nay, Công ty TNHH MTV N đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy K trình bày:

Ông K có ký kết Hợp đồng thế chấp số 569/2016/VCB-ĐT ngày 15/11/2016 với Ngân hàng TMCP N để đảm bảo cho các khoản nợ của Công ty TNHH MTV N. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 71 m^2 thuộc thửa 2641 tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nay, ông K đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án. Đối với các đương sự, từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và chấp hành đúng nội quy phiên tòa quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH MTV N, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, đơn kháng cáo là hợp lệ.

[3]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị U, chị Nguyễn Thị Mộng H, anh Nguyễn Duy L: Các đương sự đều không có đơn kháng cáo và đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Xét nội dung kháng cáo: Công ty TNHH MTV N kháng cáo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, chỉ chấp nhận Công ty có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP N; còn đối với bà U, anh L và chị H không có trách nhiệm liên đới trả nợ vay cùng Công ty.

[4.1]. Xét Hợp đồng tín dụng số 550/2016/NHNT.ĐT và số 557/2016/NHNT.ĐT cùng ngày 15/11/2016 giữa Ngân hàng TMCP N và Công ty TNHH MTV N được lập thành văn bản, việc ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết hợp đồng nên hợp đồng là hợp pháp. Mặc khác, Ngân hàng TMCP N và Công ty TNHH MTV N cũng thừa nhận việc giao kết trên. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên; Theo đó, các bên có trách nhiệm phải thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4.2]. Xét các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 569/2016/VCB-ĐT, số 571/2016/VCB-ĐT và số 572/2016/VCB-ĐT cùng ngày 15/11/2016 đã được lập theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Nội dung các Hợp đồng thế chấp quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên, nghĩa vụ được bảo đảm, giá trị tài sản thế chấp, phương thức xử lý tài sản bảo đảm,… đã được các bên tham gia hợp đồng cùng ký kết xác nhận.

[4.3]. Căn cứ vào Hợp đồng cấp tín dụng số 550/2016/NHNT.ĐT, Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 557/2016/NHNT.ĐT ngày 15/11/2016 và các Giấy nhận nợ thì Ngân hàng TMCP N có cho Công ty TNHH MTV N vay số tiền 2.800.000.000 đồng thông qua 03 lần giải ngân cụ thể:

+ Lần thứ nhất ngày 23/11/2016 giải ngân cho Công ty TNHH MTV N nhận 1.000.000.000 đồng;

+ Lần thứ 2 ngày 29/11/2016 giải ngân cho Công ty TNHH MTV N nhận 1.100.000.000 đồng;

+ Lần thứ ba ngày 05/12/2016 giải ngân cho Công ty TNHH MTV N nhận 700.000.000 đồng.

Thời hạn vay 03 tháng, lãi suất vay 7,5%/năm, tài sản đảm bảo thanh toán nợ là 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Nguyễn Duy K đứng tên số Đ 638193 số vào sổ 04027 được UBND huyện T cấp ngày 18/5/2004;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H đứng tên số BM 273814 số vào sổ CH 01326 được UBND thành phố C cấp ngày 12/10/2012;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do chị Nguyễn Thị Mộng H đứng tên số BP 928793 số vào sổ CH 07677 được UBND huyện L cấp ngày 26/12/2013.

Theo thời hạn vay 03 tháng tính từ ngày vay được ghi trên 03 giấy nhận nợ thì phía Công Ty TNHH Một Thành Viên N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Bên cạnh đó, do ông Nguyễn Duy K, bà Nguyễn Thị U, chị Nguyễn Thị Mộng H, anh Nguyễn Duy L có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho nợ vay của Công ty TNHH MTV N tại Ngân hàng.

Cho nên, tại phiên tòa phúc thẩm, việc Ngân hàng TMCP N yêu cầu Công ty TNHH MTV N trả vốn và lãi tổng cộng số tiền 3.022.916.667 đồng; Trường hợp Công ty TNHH MTV N không thanh toán số tiền vốn và lãi trên cho Ngân hàng thì yêu cầu ông K, bà U, anh L và chị H có trách nhiệm liên đới trả nợ vay cho Ngân hàng số tiền trong phạm vi giá trị tài sản đã thế chấp, là có cơ sở. Từ những phân tích trên cho thấy có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH MTV N.

[4.4]. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty TNHH Một Thành Viên N, bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H trả số tiền vay 2.800.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 27/9/2017 là 222.916.667 đồng; tổng cộng 3.022.916.667 đồng, là không có căn cứ.

[4.5]. Án sơ thẩm chỉ xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Duy K là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV N là thiếu sót, vì ông K có tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đối với việc ông đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản của mình để đảm bảo nợ vay cho Công ty TNHH MTV N. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp sơ thẩm Ngân hàng TMCP N đã được trình bày quan điểm, yêu cầu khởi kiện cũng như ông K đều đã được tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, cho nên việc thiếu sót trên không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của của Công ty TNHH MTV N, sửa Bản án kinh doanh

thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C; Theo đó, buộc Công ty TNHH Một Thành Viên N trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền vay 2.800.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 27/9/2017 là 222.916.667 đồng; tổng cộng 3.022.916.667 đồng. Trường hợp Công ty TNHH MTV N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP N thì ông Nguyễn Duy K, bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền vay gốc và lãi trong phạm vi giá trị tài sản ông K, bà U, anh L và chị H đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP N để bảo đảm nợ vay của Công ty TNHH MTV N.

[6]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm như sau: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST của Tòa án nhân dân huyện C.

[8]. Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST của Tòa án nhân dân huyện C nên Công ty TNHH MTV N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV N; Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST của Tòa án nhân dân huyện C.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP N.

Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên N trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền vay 2.800.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 27/9/2017 là 222.916.667 đồng; tổng cộng 3.022.916.667 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH MTV N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP N thì ông Nguyễn Duy K, bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền vay gốc và lãi trong phạm vi giá trị tài sản ông K, bà U, anh L và chị H đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP N để bảo đảm nợ vay của Công ty TNHH MTV N.

Trường hợp ông Nguyễn Duy K, bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H không thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP N trong phạm vi giá trị tài sản đã thế chấp thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 71 m^2 thửa số 2641, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do hộ ông Nguyễn Duy K đứng tên số Đ 638193 số vào sổ 04027 được UBND huyện T cấp ngày 18/5/2004; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 750,6 m^2 thửa số 81, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp do anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Mộng H đứng tên số BM 273814 số vào sổ CH 01326 được UBND thành phố C cấp ngày 12/10/2012; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 2.128 m^2 và 710,3 m^2 thửa số 41, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp do chị Nguyễn Thị Mộng H đứng tên số BP 928793 số vào sổ CH 07677 được UBND huyện L cấp ngày 26/12/2013.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/9/2017 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Công ty TNHH MTV N phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 92.458.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 45.350.000 đồng theo biên lai số 15572 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV N số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai số 16189 ngày 18/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện C;
- Cục THADS tỉnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, THC (L).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mỹ